

Bản án hình sự sơ thẩm

Số: 35/2024/HSST

Ngày 23/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng, Hiệu trưởng Trường THCS xã Đại Đồng Thành; ông Trần Hồng Sơn, Hiệu trưởng trường THCS phường Hồ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T: Bà Đoàn Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 37/2024/TLST-HS, ngày 19/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS, ngày 08/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Đ, sinh năm 2002.

HKTT: Bản P, xã L, huyện B1, tỉnh C; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh T1, sinh năm 1982 và bà Phan Thị T2, sinh năm 1978; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 2; vợ là Đặng Thị N, sinh năm 2001; có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Ngày 24/3/2021 bị TAND huyện B1, tỉnh C xử phạt 07 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 11/07/2021

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Văn C1, sinh ngày 15/3/2006.

HKTT: Bản P, xã L, huyện B1, tỉnh C; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh T1, sinh năm 1982 và bà Phan Thị T2, sinh năm 1978; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là út; chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Vũ Đăng G, sinh năm 1973 (xin vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Đ1, phường S, thị xã T, B.

Đại diện hợp pháp của bị cáo C1: ông Phan Thanh T1, sinh năm 1982 (bố đẻ, vắng mặt).

Trú tại: Bản P, xã L, huyện B1, tỉnh C.

Người bào chữa cho bị cáo Đ và C1: Ông Hoàng Nhật H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu năm 2022, Phan Văn Đ và em ruột là Phan Văn C1 làm công nhân tại khu Công nghiệp T III, phường T3, thị xã T. Đầu năm 2023, Đ và C1 nghỉ việc và thuê phòng trọ ở khu vực phường V, thành phố B. Do không có tiền tiêu xài nên Đ và C1 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00h10' ngày 12/12/2023, tại phòng trọ Đ rủ C1 đi xuống khu phố Đ1, phường S, thị xã T để trộm cắp gà, C1 đồng ý. C1 điều khiển xe mô tô Honda Wave anpha màu đen, BKS: 97D1- 002.26 chở Đ. Trên đường đi, Đ và C1 nhặt được 02 bao tải màu trắng ở ven đường và dùng bật lửa đốt tạo thành nhiều lỗ nhỏ trên bao để đựng gà trộm cắp được. Khi đi qua C2, C1 điều khiển xe rẽ phải đi vào đề Đ2 rồi đi đến khu phố Đ1, phường S rẽ phải xuống một đường bê tông nhỏ thì dừng xe lại đi bộ tìm xem có trang trại gà nào không. Đ và C1 đi bộ được một đoạn thì thấy trang trại nuôi gà của anh Vũ Đăng G. Đ và C1 đi đến gần lán chuồng trại nhìn qua khe hở thì thấy bên trong có nhốt nhiều gà trống màu tía. Quan sát xung quanh không có người trông giữ, Đ dùng tay bẻ bốn thanh tre của chuồng gà để hở ra một lối vào trong chuồng. C1 chui vào chuồng để bắt gà còn Đ ở ngoài cầm bao tải chờ. C1 đến đàn gà dùng tay trái cầm bóp vào cổ gà để cho gà không kêu, tay phải giữ cánh gà rồi mang ra chỗ Đ đang đứng cho gà vào bao tải đến khi đầy 02 bao tải gà thì C1 chui ra ngoài. Đ và C1 mỗi người vác 01 bao tải gà quay lại chỗ dựng xe mô tô để đi tìm nơi tiêu thụ. Đ lấy dây chuối bên đường buộc 02 bao tải gà rồi nhấc lên xe. Do C1 lúc trước có thuê trọ ở khu vực phường N1, thị xã T nên biết nhà anh Nguyễn Hữu B2, sinh năm 1970 ở khu phố D, phường N1, thị xã T có mua bán gà nên C1 điều khiển xe chở Đ đến nhà anh B2. Khoảng 02h30' cả hai đến trước cửa nhà anh B2. C1 gọi nhiều lần thì anh B2 ra mở cửa. C1 và Đ nói với anh B2 muốn bán 02 bao tải gà nhà nuôi được. Anh B2 đồng ý mua với giá 55.000 đồng/1 kg. Anh B2 cân 02 bao tải gà trên được tổng số 60kg và trả cho Đ và C1 số tiền 3.300.000đ. Đ và C1 cầm tiền rồi đi về phòng trọ. Số tiền này, Đ và C1 đã tiêu xài cá nhân hết. Còn số gà nêu trên, trong ngày 12/12/2023, anh B2 đã bán hết cho những người dân lao động không quen biết. Sau khi được thông báo số gà mà Đ, C1 đã bán ngày 12/12/2023 là do trộm cắp mà có anh B2 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 bao tải màu trắng, trên bao có các lỗ thủng và khai nhận đây là những chiếc bao tải mà Đ và C1 đã dùng để đựng gà bán cho anh ngày 12/12/2023.

Vụ thứ hai: Khoảng 00h30' ngày 14/12/2023, tại phòng trọ Đ tiếp tục rủ C1 đi trộm cắp gà ở trang trại của anh Vũ Đăng G, C1 đồng ý. Đ và C1 chuẩn bị 02 bao tải dứa màu xanh lá mạ để đựng gà trộm cắp được và để trong cốp xe mô tô Honda Wave anpha màu đen, BKS: 97D1 - 002.26 và 01 thanh tuýp sắt hình trụ tròn bằng kim loại rỗng giữa dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 2,7cm để nếu bị chủ nhà phát hiện sẽ sử dụng để đánh lại. Sau đó, C1 điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi sau cầm gậy tuýp sắt đi đến khu vực trang trại nuôi gà của anh Vũ Đăng G. Khi đến nơi

khoảng 01h10', C1 đỗ xe ở ven đường rồi đi bộ đến vị trí đã chui vào chuồng gà hôm trước. Đ và C1 nhìn xung quanh không thấy có người và các thanh tre đã bị gãy hôm trước vẫn ở trên mặt đất. C1 chui qua khe hở vào trong bắt gà, còn Đ đứng ngoài cầm bao tải và cảnh giới. Khi vào trong chuồng gà, C1 dùng tay trái bóp cổ gà, tay phải cầm hai cánh gà rồi mang ra chỗ đứng cho vào trong bao tải được 05 con gà. Lúc này, anh Vũ Đăng G đang nằm trong nhà thì được anh Đỗ Hữu T4, sinh năm 1971 trú tại: Khu phố H1, phường H1, thị xã T gọi điện nói có đối tượng nghi vẫn đang đi xuống trang trại nhà anh G để trộm cắp gà. Vì vậy, anh G đi ra khu vực chuồng gà bật điện và cầm đèn pin xem thì thấy Đ và C1 đang trộm cắp gà nhà mình nên anh G nói: "Ai cho chúng mày bắt gà của tao". Đ liền chạy về phía anh G thì bị anh G chiếu đèn pin vào mắt nên Đ cầm gậy tuýp sắt bằng tay phải vụt ngang từ trái sang phải nhiều phát trúng vào các vị trí trên người anh G làm anh G bị thương sây sát da và đèn pin trên tay anh G rơi xuống đất. Lúc này, anh G cúi người xuống đất thì có vợ được con dao quắm dài 90cm, cán dao bằng tre dài 50cm, lưỡi dao dài 40cm, bản rộng nhất 04cm cầm bằng tay phải đứng dậy đưa lên qua đầu thì Đ tiếp tục dùng tuýp sắt vụt một phát chéo theo chiều từ phải sang trái trúng vào con dao quắm rồi tiếp tục vụt chéo một phát từ dưới lên trên từ trái qua phải trúng vào con dao quắm khiến con dao quắm vung ra trúng vùng má trái của Đ làm Đ bị thương rách da chảy máu. Anh G tiếp tục hô: "Trộm, trộm" thì C1 liền chui từ trong chuồng gà ra nhặt 01 đoạn gậy tre dài 2,98m ở ngay sát tường cầm ở tay trái và cúi người xuống dùng tay phải cầm bao tải gà chạy đến vị trí anh G giơ gậy tre lên vụt một phát theo chiều từ trên xuống dưới từ trái qua phải trúng vào cánh tay phải của anh G làm đoạn gậy tre gãy làm hai. Sau đó, C1 chạy lách qua người anh G về phía xe mô tô rồi vút bao tải chứa 05 con gà xuống ven đường. Lúc này, Đ tháo khẩu trang đang đeo dính máu vút xuống đất để ôm mặt thì nghe thấy tiếng C1 hô: "chạy đi" thì Đ liền bỏ chạy về phía C1 và nhặt bao tải gà ở đất lên. Anh G tiếp tục hô: "Trộm, trộm" thì anh Đỗ Hữu T4 đang ở trang trại bên cạnh nhà anh G nghe thấy liền cầm một thanh gậy gỗ chạy sang nhà anh G. C1 điều khiển xe mô tô bỏ chạy về phía anh T4, Đ chạy theo sau cầm bao tải gà và gậy tuýp sắt trên tay vụt một phát theo chiều từ phải qua trái trúng vào cổ tay trái của anh T4 rồi tiếp tục chạy theo xe. Khi Đ đang chạy thì bị anh T4 vụt một phát theo chiều từ phải sang trái nhưng Đ tránh được liền cầm gậy tuýp sắt vụt tiếp một phát trúng vào tay phải của anh T4 rồi tiếp tục bỏ chạy. Đ chạy theo xe lên tới đỉnh dốc thì nhảy được lên xe và để bao tải gà trên yên xe giữa vị trí Đ và C1 ngồi. Cả hai bỏ chạy đến khu vực Bệnh viện ngã tư H1 thì Đ và C1 để bao tải gà và chiếc gậy tuýp sắt ở bên đường rồi vào bệnh viện sơ cứu băng bó vết thương rồi đi về phòng trọ. Khoảng 05h ngày 14/12/2023, anh Đỗ Huy T5, sinh năm 1982 trú tại khu phố Đ1, phường S, thị xã T đi qua khu vực Bệnh viện ngã tư Hồ thì thấy 01 bao tải có chứa 05 con gà không rõ của ai. Anh T5 đã mang bao tải gà này về nhà nuôi.

Ngày 15/12/2023, anh Vũ Đăng G làm đơn trình báo sự việc đến Công an phường Song Hồ, thị xã T. Ngày 15/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ:

- + 02 đoạn gậy tre mỗi đoạn có kích thước là 120cm và 178cm.
- + Thu mẫu máu tại hiện trường.

+ 01 khẩu trang màu trắng có bám dính máu.
+ 01 con dao loại dao quắm, chiều dài 90cm, phần cán tre dài 50cm, bán kính 03cm, phần lưỡi dao làm bằng sắt, 01 mặt mài sắc, dao cong quặp chiều dài 40cm, bản rộng 04cm do anh G tự giao nộp.

Ngày 22/12/2023, Phan Văn Đ đến Công an thị xã T đầu thú khai nhận nội dung vụ việc và tự nguyện giao nộp:

+ 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen không gắn BKS, số khung RLHSA3920NY722827, số máy 5A39E2904801 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng.

Còn Phan Văn C1 bỏ trốn đến ngày 29/12/2023 bị Công an thị xã T bắt tạm giam.

Ngày 22/12/2023, sau khi được thông báo bao tải chứa 05 con gà là vật chứng của vụ án anh Đỗ Huy T5 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 05 con gà loại gà trống màu tía, khối lượng 12,5kg được để trong 01 bao tải màu xanh lá mạ.

Tại bản Kết luận định giá số 54 ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 60kg gà ta, loại gà trống màu tía trị giá 7.200.000đ; 05 con gà ta, loại gà trống màu tía có khối lượng 12,5kg trị giá 1.500.000đ.

Ngày 25/12/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định số 401 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định mẫu máu thu tại hiện trường có phải máu người không? Có phải mẫu máu của Phan Văn Đ không? Trên khẩu trang và con dao thu tại hiện trường có máu người không? Có phải máu của Phan Văn Đ không?

Tại bản kết luận giám định số: 9575/KL-KTHS, ngày 29/01/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“1. Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường là máu người và là máu của Phan Văn Đ.

2. Trên chiếc khẩu trang và trên con dao gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Phan Văn Đ.

3. Lưu kiểu gen (theo bộ kit GlobalFiler) của Phan Văn Đ tại Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an”.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSTT, ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố Phan Văn Đ, Phan Văn C1 về tội “trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự và tội “cướp tài sản”, theo điểm d, khoản 2, điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Phan Văn Đ, Phan Văn C1 về tội “trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự và tội “cướp tài sản”, theo điểm d, khoản 2, điều 168 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, điều 173; điểm d, khoản 2, điều 168; điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; điểm o, h, khoản 1, điều 52; điều 17; điều 58; điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt Đ từ 09 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội từ 8 năm 3 tháng đến 9 năm tù.

Áp dụng khoản 1, điều 173; điểm d, khoản 2, điều 168; điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 55; điều 91; điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt C1 từ 05 đến 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 6 tháng tù về tội cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội từ 5 năm 8 tháng đến 6 năm 2 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phan Văn Đ và Phan Văn C1 phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Đăng G số tiền 7.200.000đ, mỗi bị cáo phải bồi thường 3.600.000đ.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- + 02 đoạn gậy tre mỗi đoạn có kích thước là 120cm và 178cm.
- + 01 bao tải màu xanh lá mạ.
- + 02 bao tải màu trắng, trên bao có các chữ số và lỗ tròn thủng trên hai mặt bao.
- + 01 con dao loại dao quắm, chiều dài 90cm, phần cán tre dài 50cm, bán kính 03cm, phần lưỡi dao làm bằng sắt, 01 mặt mài sắc, dao cong quặp chiều dài 40 cm, bản rộng 04cm.

Trả lại cho bị cáo Đ: 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng đã cũ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu hồ sơ 02 đĩa DVD; 01 USB.

Người bào chữa cho bị cáo Đ và C1 phát biểu: Nhất trí với cáo trạng đã truy tố bị cáo Đ, C1 là đúng người, đúng tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết đối với bị cáo Đ: Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 06 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù về tội cướp tài sản.

Đối với bị cáo C1: Bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người chưa thành niên, là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; điều 91; điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C1 từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 6 tháng tù về tội cướp tài sản. Miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng ý với bản bào chữa và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã T, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu hồi được và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00h45' ngày 12/12/2023, tại chuồng gà nhà anh G ở khu phố Đ1, phường S, thị xã T. Đ và C1 đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp được 02 bao tải gà có tổng trọng lượng 60kg trị giá 7.200.000đ của gia đình anh Vũ Đăng G. Hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được số tài sản này.

Khoảng 01h10' ngày 14/12/2023, Đ và C1 tiếp tục lén lút đột nhập vào trang trại nuôi gà của anh G trộm cắp được 01 bao tải bên trong có 05 con gà tổng trọng lượng 12,5kg trị giá 1.500.000đ. Khi đang trộm cắp 05 con gà thì bị anh G phát hiện. Đ và C1 đã có hành vi dùng vũ lực với anh G và anh T4 nhằm chiếm đoạt số tài sản trộm cắp được, cụ thể: Đ cầm 01 chiếc tuýp sắt bằng kim loại rỗng giữa dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 2,7m bằng tay phải vụt ngang từ trái sang phải nhiều phát trúng vào các vị trí trên người anh G và vụt 01 phát trúng cổ tay trái, 01 phát trúng tay phải anh T4. C1 cầm 01 đoạn gậy tre dài 2,98m bằng tay trái vụt chéo một phát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào cánh tay phải của anh G. Hậu quả, anh G bị sây sát da cẳng tay, bàn tay trái, bắp tay trái, bị thương phần mềm vùng đầu bên phải. Do anh G từ chối giám định nên không xác định được thương tích của anh G. Anh T4 không bị thương tích gì.

Hành vi của bị cáo Đ, C1 đã phạm tội “trộm cắp tài sản”, phạm vào khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự và tội “cướp tài sản”, phạm vào điểm d, khoản 2, điều 168 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã T, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm.

Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo Đ giữ vai trò chính, là người khởi xướng việc trộm cắp, sau khi bị phát hiện đã dùng chiếc tuýp sắt hành hung anh G nhằm chiếm đoạt số tài sản trộm cắp được tẩu thoát, do vậy khi quyết định hình phạt cần buộc bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo C1.

Xét về nhân thân bị cáo Đ thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 24/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh C xử phạt 07 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 11/7/2021, bị cáo đã thi hành xong tiền án phí HSST và án phí DSST, nhưng bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự, bởi vậy bị cáo chưa được xóa án. Lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã rêu rĩ bị cáo C1 là em trai cùng thực hiện hành vi phạm tội, bởi vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự. Bởi vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, bị

cáo là dân tộc thiểu số, sống ở nơi đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo C1: Xét thấy, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo; bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở nơi đặc biệt khó khăn, là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt và áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 05 con gà ta, loại gà trống màu tía có trọng lượng 12,5kg, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh G nên không xem xét.

Đối với 60kg gà bị trộm cắp ngày 12/12/2023 hiện không thu hồi được, anh G yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh G 60kg gà trị giá 7.200.000đ, mỗi bị cáo phải bồi thường 3.600.000đ.

Anh Vũ Đăng G bị Đ cầm 01 chiếc tuýp sắt bằng kim loại rỗng giữa dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 2,7m bằng tay phải vụt ngang từ trái sang phải nhiều phát trúng vào các vị trí trên người anh G, 01 phát trúng cổ tay trái, 01 phát trúng tay phải anh T4. C1 cầm 01 đoạn gậy tre dài 2,98m bằng tay trái vụt chéo một phát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào cánh tay phải của anh G làm anh G bị xây sát da nhiều vị trí trên người. Nay anh G từ chối giám định, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Anh T4 không bị thương tích gì, không có yêu cầu gì về việc bồi thường, do vậy không xem xét.

Bị cáo Phan Văn Đ có bị dao văng vào mặt làm bị thương, Đ xác định không ai gây ra thương tích cho mình và không đề nghị gì, do vậy không xem xét.

[4] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen không gắn BKS, số khung RLHSA3920NY722827, số máy 5A39E2904801, BKS: 97D1-002.26. Đây là xe của anh Nông Thành Đ3, sinh năm 2003 trú tại bản N2, xã C3, huyện N3, tỉnh B3 (là bạn cùng thuê trọ với Đ và C1). Anh Đ3 không biết việc Đ và C1 sử dụng xe để phạm tội. Ngày 16/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho Anh Đ3, Anh Đ3 không yêu cầu bồi thường chiếc biển kiểm soát bị mất, do vậy không xem xét.

Đối với 01 con dao quắm dài 90cm; cán dao bằng tre dài 50cm, lưỡi dao dài 40cm, bản rộng nhất 04cm; 01 bao tải màu xanh lá mạ; 02 bao tải màu trắng, trên bao có các chữ số và các lỗ tròn thủng trên hai mặt bao; 02 đoạn gậy tre mỗi đoạn có kích thước 120cm và 178cm, đây là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Đ 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc gậy tuýp sắt hình trụ tròn bằng kim loại rỗng giữa, dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 2,7m, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Hữu B2 là người mua gà của Đ, C1, nhưng anh B2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh B2 là phù hợp. Sau khi mua gà anh B2 đã bán cho những người dân lao động hết, nay anh không có yêu cầu gì do vậy không xem xét.

Đối với 02 đĩa DVD ghi âm hỏi cung các bị cáo và 01 USB trích xuất camera, cần lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, cần miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ, Phan Văn C1 phạm tội “trộm cắp tài sản” và tội “cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, điều 173; điểm d, khoản 2, điều 168; điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; điểm o, h, khoản 1, điều 52; điều 17; điều 58; điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Phan Văn Đ 08 (tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 08 (tám) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 23/5/2024 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1, điều 173; điểm d, khoản 2, điều 168; điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 55; điều 91; điều 101 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Phan Văn C1 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 23/5/2024 để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phan Văn Đ và Phan Văn C1 phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Đăng G số tiền 7.200.000đ, mỗi bị cáo phải bồi thường 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điều 106; điểm b, khoản 3, điều 106; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy:

- + 02 đoạn gậy tre mỗi đoạn có kích thước là 120cm và 178cm.
- + 01 bao tải màu xanh lá mạ.
- + 02 bao tải màu trắng có các chữ số và các lỗ tròn thủng trên hai mặt bao.
- + 01 con dao loại dao quắm, chiều dài 90cm, phần cán tre dài 50cm, bán kính 03cm, phần lưỡi dao bằng sắt, 01 mặt mài sắc, dao cong quặp chiều dài 40 cm, bản rộng 04cm.

Trả lại cho bị cáo Đ: 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng.

Lưu hồ sơ 02 đĩa DVD; 01 USB.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tx T.
- THADS tx T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh

